

Ngày 04/09/2018

**Phòng phân tích
Công ty cổ phần
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479
Fax: (84-28) 5 413 5472
Customer Service: (84-28) 5 411 8855
Call Center: (84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn
Web: www.phs.vn

Thị trường trải qua tuần giao dịch trước kỳ nghỉ lễ trong tâm lý khá tích cực, cả hai chỉ số đồng loạt đóng cửa trong sắc xanh và áp sát các mốc điểm quan trọng. Sự tích cực này đến từ sự hồi phục của các cổ phiếu vốn hóa lớn và các nhóm ngành trụ cột. Trong tuần qua, diễn biến của thị trường còn được hỗ trợ từ lực cầu gia tăng khi cả hai sàn đều ghi nhận sự tăng tốc trong cả khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch. Đồng thời, khối ngoại trên cả hai sàn cũng đồng loạt mua ròng trở lại, tính chung toàn thị trường, khối ngoại đã chi mua hơn 100 tỷ trong tuần qua.

Kết tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 989.54 điểm (+0.25%) với thanh khoản dồi dào khi KLGD tăng lên 160 triệu cp/ phiên (+2.2%) và GTGD bình quân mỗi phiên đạt 3780 tỷ đồng (+9.1%).

Trong tuần qua, nhóm ngân hàng CTG (+4.1%), BID (+3.1%), HDB (+5.9%) và thực phẩm SAB (+6.0%), MSN (+5.0%), BHN (+3.6%) dẫn đầu mức tăng. Theo sau là các cổ phiếu thuộc nhóm ngành bảo hiểm BVH (+4.9%), BIC (+1.6%) và dầu khí GAS (+1.6%), TDG (+30.4%), PMG (+2.7%). Trong khi đó, nhóm bất động sản diễn biến trái ngược khi bộ ba VHM (-6.9%), VIC (-0.6%) và VRE (-3.3%) vẫn chưa thể tăng điểm trong tuần qua.

Trên sàn Hà Nội, diễn biến tích cực diễn ra tương tự, chỉ số kết tuần tại mốc 112.79 điểm (+1.05%) với KLGD KL bình quân đạt 41.1 triệu cp/ phiên (+12.7%), tương đương với giá trị GDKL bình quân đạt 624 tỷ/ phiên (+13.1%).

Trong tuần qua, trên sàn Hà Nội ghi nhận sự đồng thuận tăng điểm của hầu hết các nhóm ngành trụ cột. Từ nhóm vật liệu xây dựng VGC (+7.9%), VCS (+0.6%), GMX (+12.8%), ngân hàng ACB (+0.8%), SHB (+1.2%) và bảo hiểm VNR (+4.6%), PVI (+1.7%), PTI (+7.4%) đều thành công trong việc gia tăng điểm số. Bên cạnh đó, bộ đôi ngành nhựa NTP (+7.4%), DNP (+12.6%) cùng với các cổ phiếu nông nghiệp DBC (+9.9%), NST (+9.8%), CAP (+3.9%) cũng duy trì diễn biến tích cực tương tự.

Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, động thái mua ròng đã trở lại với sàn HOSE khi giá trị mua ròng ghi nhận đạt 77.1 tỷ đồng. Trong đó, SSI (+129.4 tỷ), HPG (+125.2 tỷ), KDH (+123.2 tỷ) là các mã được mua ròng nhiều nhất, trong khi VNM (-268.4 tỷ), VIC (-108.6 tỷ), VHM (-74.8 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại cũng gia tăng mua ròng và ghi nhận đạt 55.3 tỷ đồng (+100.1%), tập trung mua ròng các mã VGC (+41.3 tỷ), DBC (+14.7 tỷ), PVS (+13.2 tỷ), trong khi đó, SHS (-13.6 tỷ), VCG (-7.5 tỷ), TNG (-3.1 tỷ) lại là các mã bị bán ròng mạnh trong tuần qua.

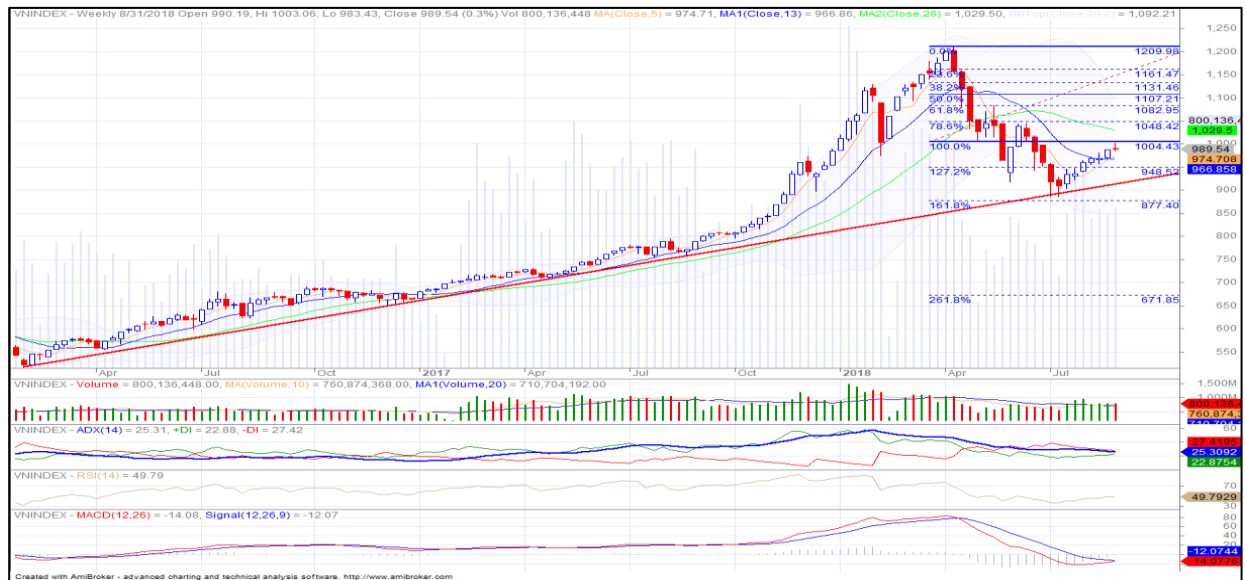
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần tăng điểm thứ bảy liên tiếp. Khối lượng giao dịch duy trì trên mức bình quân 10 và 20 tuần hàm ý dòng tiền vẫn đang gia nhập thị trường tích cực. Không những vậy, xu hướng phục hồi trong ngắn hạn của chỉ số vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên các đường MA20, kèm theo chỉ báo +DI nằm trên -DI cho tín hiệu củng cố xu hướng hiện tại. Thêm vào đó, các chỉ báo kỹ thuật khác như MACD và RSI đang đi lên tích cực, cho thấy chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index cũng có diễn biến tương tự. Chỉ số có tuần tăng điểm thứ hai và duy trì đóng cửa trên MA 20, kèm khối lượng giao dịch giao tăng, cho thấy xu hướng phục hồi ngắn hạn đang tiếp diễn, ngưỡng kháng cự hiện tại có thể là vùng 113.6 (MA100). Trong trường hợp, ngưỡng kháng cự trên bị phá vỡ thì ngưỡng 116.5 điểm (Fib 61.8) có thể là ngưỡng kháng cự tiếp theo. Nhìn chung, xu hướng phục hồi ngắn hạn của thị trường vẫn đang tiếp diễn. Do đó, nhà đầu tư có thể tận dụng những nhịp rung lắc của thị trường để gia tăng thêm một phần nhờ tỷ trọng cổ phiếu có cơ bản tốt, định giá hợp lý và triển vọng kinh doanh 2018 khả quan.

Tổng quan thị trường

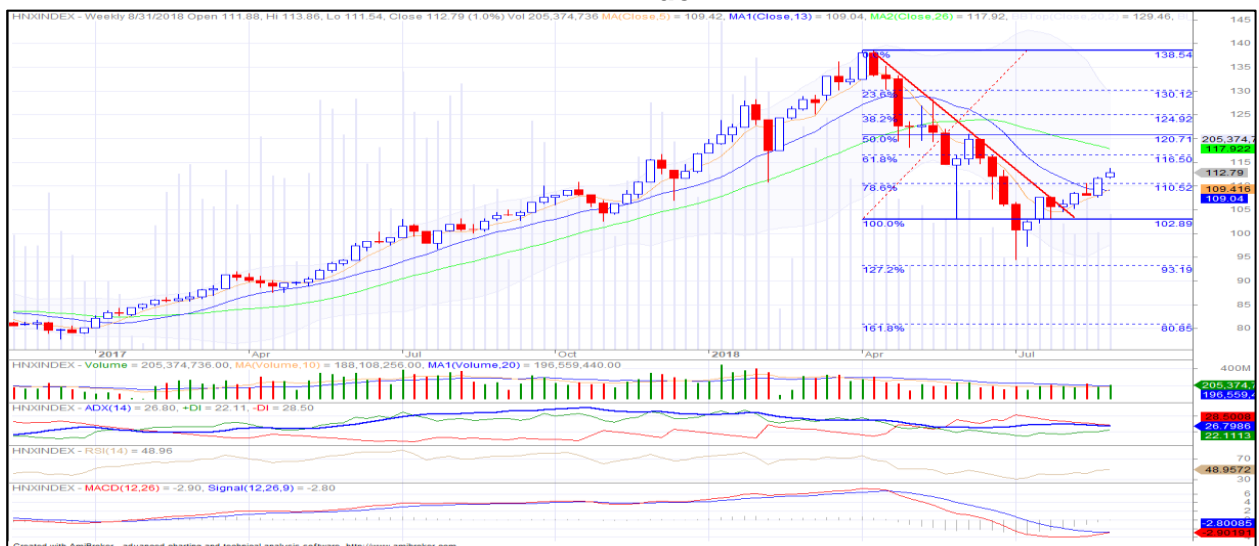
Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 27/08	Thứ 3 28/08	Thứ 4 29/08	Thứ 5 30/08	Thứ 6 31/08	Tr. bình
HOSE	991.92	995.19	988.17	998.07	989.54	992.58
Thay đổi +/-	4.87	3.27	-7.02	9.90	-8.53	0.50
Thay đổi %	0.49	0.33	-0.71	1.00	-0.85	0.31
Khối lượng (tr.CP)	172.69	160.33	147.77	156.10	163.24	160.03
Giá trị (tỷ đồng)	3,908.9	3,878.9	3,276.8	3,729.4	4,104.4	3,779.7
Đầu tư nước ngoài	32.7	283.1	-138.7	-52.6	-47.4	15.4
HNX	111.62	112.24	112.78	113.59	112.79	112.60
Thay đổi +/-	0.00	0.62	0.54	0.81	-0.79	0.24
Thay đổi %	0.00	0.56	0.48	0.71	-0.70	0.21
Khối lượng (tr.CP)	50.53	43.75	37.37	36.39	37.34	41.07
Giá trị (tỷ đồng)	684.0	650.7	573.9	611.6	598.5	623.74
Đầu tư nước ngoài	-3.9	1.7	5.1	21.4	31.0	11.06

VN-Index



HNX-Index



TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần
HOSE
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TDG	7.7	4,269.5	30.4%
C47	15.6	742.9	29.3%
RIC	7.3	2.0	20.5%
OGC	2.8	19,349.9	18.6%
TCO	13.9	0.5	18.3%
TTF	3.5	12,224.5	16.8%
CMV	14.9	0.1	13.8%
MHC	5.7	1,286.7	12.7%
VPK	4.8	5.2	12.7%
MCG	3.9	1,019.5	12.5%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
HTT	2.9	4,844.4	-25.3%
TLG	76.4	12.5	-19.4%
SJF	24.0	994.2	-14.9%
KAC	13.1	0.0	-13.8%
MCP	23.1	0.2	-13.6%
TIX	31.0	0.3	-12.3%
SSC	60.0	40.3	-12.1%
CRC	16.8	566.4	-11.8%
AGF	3.7	1.2	-11.7%
BRC	9.4	0.0	-10.7%

Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	40.0	1,492.6	4.1%
VNM	156.7	1,046.9	-3.4%
VJC	156.0	968.2	2.8%
CTG	27.2	936.1	4.1%
VHM	104.0	839.8	-6.9%
MBB	23.7	835.0	0.9%
SSI	31.6	740.8	4.6%
VPB	25.9	585.4	3.4%
VCB	62.5	566.4	0.9%
VIC	103.4	555.5	-0.6%

HNX
Top 10 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
SRA	63.9	477.7	49.4%
LO5	4.1	0.4	32.6%
CTX	36.0	1.4	23.2%
VC9	11.0	7.3	20.9%
VNF	43.5	0.7	20.1%
VIE	11.0	0.8	18.7%
L14	47.5	373.2	18.0%
PVV	0.8	218.2	17.9%
MIM	12.2	0.2	15.6%
KSQ	1.5	1,205.6	15.3%

Top 10 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
AAV	16.2	838.0	-28.1%
FID	1.9	375.0	-21.9%
KSK	0.4	111.1	-20.0%
NSH	10.4	1,888.3	-19.3%
PCG	17.4	131.7	-19.1%
APP	4.9	0.2	-17.7%
ECI	11.2	0.2	-17.2%
SDG	25.0	0.4	-16.2%
L62	6.0	4.6	-14.8%
V21	11.1	2.6	-14.5%

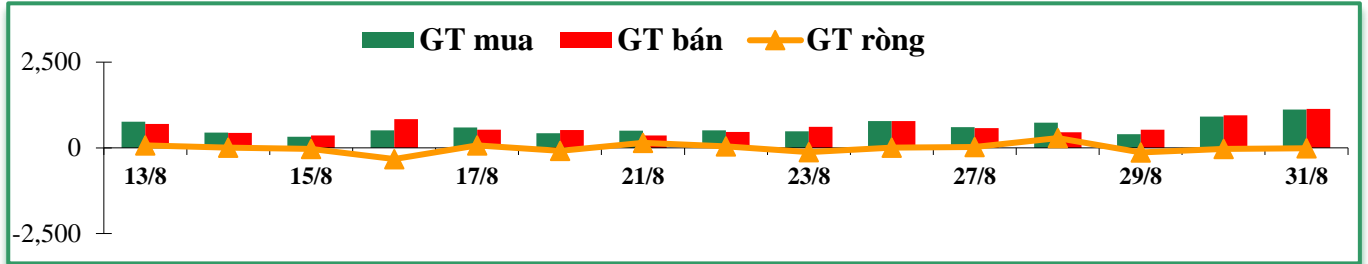
Top 10 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ACB	39.1	840.6	0.8%
PVS	21.4	593.2	3.5%
SHB	8.5	353.5	1.2%
VGC	18.7	249.2	7.9%
VCG	18.2	184.6	-1.6%
SHS	15.2	126.9	2.8%
NVB	8.2	107.1	-1.2%
DNP	15.5	102.3	12.6%
VCS	90.5	93.3	0.6%
CEO	13.8	82.1	-3.4%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	62.4	40%	69.9	27%	3,659.5	39%	3,582.4	34%	77.1
HNX	6.3	21%	4.6	22%	114.7	39%	59.4	8%	55.3
Tổng	68.8	38%	74.5	26%	3774.2	39%	3641.8	33%	132.4

Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



HOSE

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SSI	31.6	129.4	4.6%
HPG	40.0	125.2	4.1%
KDH	32.0	123.2	7.2%
VJC	156.0	103.2	2.8%
VCB	62.5	94.1	0.9%
CTD	165.5	66.4	3.5%
GAS	103.0	44.4	1.6%
KDC	30.2	43.9	0.7%
HDB	38.2	38.4	5.9%
PLX	67.8	29.2	-0.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	156.7	(268.4)	-3.4%
VIC	103.4	(108.6)	-0.6%
VHM	104.0	(74.8)	-6.9%
VRE	39.4	(72.5)	-3.3%
DHG	92.3	(56.2)	-3.9%
GEX	29.0	(46.4)	-5.0%
NVL	65.0	(32.4)	0.0%
HQC	1.8	(18.1)	-3.2%
BMP	56.2	(16.1)	5.0%
VCI	63.2	(14.5)	5.6%

HNX

Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VGC	18.7	41.3	7.9%
DBC	28.3	14.7	9.9%
PVS	21.4	13.2	3.5%
CEO	13.8	9.1	-3.4%
TV2	115.0	4.7	8.6%
SHB	8.5	2.9	1.2%
NTP	48.4	1.1	7.4%
DGL	40.0	1.0	5.0%
IVS	12.7	0.6	-3.7%
VIX	7.4	0.4	-5.2%

Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	15.2	(13.6)	2.8%
VCG	18.2	(7.5)	-1.6%
TNG	12.0	(3.1)	3.5%
NDN	13.2	(2.5)	-1.4%
PCG	17.4	(1.9)	-19.1%
TIG	3.1	(1.5)	-3.0%
APS	3.2	(1.1)	6.7%
VCS	90.5	(1.0)	0.6%
CAP	42.4	(0.8)	3.9%
BVS	15.8	(0.5)	-3.0%

Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801